

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của lãnh đạo, đảng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là đơn vị đăng kiểm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đăng kiểm phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm (sau đây gọi là lãnh đạo đơn vị) bao gồm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị đăng kiểm hoặc là người được giao phụ trách công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

2. Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là Đăng kiểm viên) là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định, được công nhận là Đăng kiểm viên để thực hiện hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

Đăng kiểm viên bao gồm Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra và Đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế.

3. Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra là Đăng kiểm viên thực hiện đăng kiểm vỏ tàu tại hiện trường (sau đây gọi là Đăng kiểm viên chuyên ngành vỏ tàu) hoặc Đăng kiểm viên thực hiện đăng kiểm máy và điện tàu tại hiện trường (sau đây gọi là Đăng kiểm viên chuyên ngành máy tàu).

Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra bao gồm 3 hạng: Hạng I, hạng II và hạng III.

4. Đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế (sau đây gọi là Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế) là Đăng kiểm viên thực hiện thẩm định các loại thiết kế dùng trong đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa, nhập khẩu phương tiện và chế tạo sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên phương tiện thủy nội địa.

5. Nhân viên nghiệp vụ đơn vị đăng kiểm (sau đây gọi là nhân viên nghiệp vụ) là người thực hiện việc tiếp nhận công việc, lưu trữ, cấp phát hồ sơ, ấn chỉ dùng trong công tác đăng kiểm và thực hiện các công việc khác phục vụ cho hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

Chương II**TIÊU CHUẨN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ,
ĐĂNG KIỂM VIÊN, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ****Điều 4. Tiêu chuẩn của nhân viên nghiệp vụ**

1. Tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên.
2. Hoàn thành chương trình tập huấn nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

Điều 5. Tiêu chuẩn Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III

1. Có trình độ chuyên môn thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên thuộc một trong các ngành vỏ tàu thủy, máy tàu thủy, kỹ thuật tàu thủy, cơ khí tàu thuyền;

b) Đã tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên thuộc một trong các ngành vỏ tàu thủy, máy tàu thủy;

c) Đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên thuộc một trong các ngành điện tàu thủy, cơ khí, cơ khí động lực, cơ khí ô tô và đã được đào tạo bổ sung chuyên môn đại cương về máy tàu thủy hoặc vỏ tàu thủy theo chương trình chương trình 1 hoặc chương trình 3 quy định tại Mục III Phụ lục I của Thông tư này.

2. Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III.

3. Đã trải qua thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm tại đơn vị đăng kiểm tối thiểu 24 tháng đối với người có trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc 12 tháng đối với người có trình độ đại học trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II

1. Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành vỏ tàu thủy, máy tàu thủy, kỹ thuật tàu thủy, cơ khí tàu thuyền.

2. Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II.

3. Là Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III có thời gian giữ hạng liên tục tối thiểu 36 tháng.

4. Có ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B trở lên hoặc tương đương.

5. Đã thực tập nghiệp vụ đăng kiểm tại đơn vị đăng kiểm đối với các phương tiện thuộc nhiệm vụ của Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II tối thiểu 12 tháng.

Điều 7. Tiêu chuẩn Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I

1. Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành vỏ tàu thủy, máy tàu thủy, kỹ thuật tàu thủy, cơ khí tàu thuyền.

2. Là Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II có thời gian giữ hạng liên tục tối thiểu 36 tháng.

3. Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I.

4. Có ngoại ngữ tiếng Anh trình độ C trở lên hoặc tương đương.

5. Đã thực tập nghiệp vụ đăng kiểm tại đơn vị đăng kiểm đối với các phương tiện thuộc nhiệm vụ của Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I tối thiểu 12 tháng.

Điều 8. Tiêu chuẩn Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế

1. Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành vỏ tàu thủy, máy tàu thủy, kỹ thuật tàu thủy, điện tàu thủy.

2. Có ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B trở lên hoặc tương đương.
3. Đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa của Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế.
4. Đã thực tập nghiệp vụ thẩm định thiết kế tối thiểu 12 tháng.

Điều 9. Tiêu chuẩn lãnh đạo đơn vị

1. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm hạng I, hạng II theo quy định tại Thông tư quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa phải là đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa.

2. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm hạng III theo quy định tại Thông tư quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa phải nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương III NHIỆM VỤ CỦA NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ, ĐĂNG KIỂM VIÊN, LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Điều 10. Nhiệm vụ của nhân viên nghiệp vụ

Nhân viên nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị:

1. Tiếp nhận yêu cầu công việc.
2. Cấp phát hồ sơ đăng kiểm phương tiện.
3. Ghi hồ sơ, sổ quản lý phục vụ công tác đăng kiểm.
4. Thống kê, báo cáo.
5. Tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ, ấn chỉ phục vụ công tác đăng kiểm.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.

Điều 11. Nhiệm vụ, phạm vi thực hiện của Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III

1. Nhiệm vụ

- a) Kiểm tra đóng mới, lần đầu, định kỳ, trên đà, hàng năm, bất thường phương tiện và đánh giá trạng thái kỹ thuật của phương tiện khi kiểm tra;
- b) Đo đạc, xác định trọng tải, dung tích và mạn khô của phương tiện;
- c) Sao và thẩm định mẫu định hình;
- d) Xác nhận hồ sơ thiết kế hoàn công đối với phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện;

- d) Lập và cấp hồ sơ đăng kiểm cho các đối tượng kiểm tra;
- e) Tính phí, lệ phí đăng kiểm cho đối tượng kiểm tra theo quy định;
- g) Hướng dẫn thực tập nghiệp vụ cho Đăng kiểm viên tập sự của hạng tương ứng;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.

2. Phạm vi thực hiện

a) Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Thông tư này được thực hiện nhiệm vụ theo chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này đối với phương tiện thủy nội địa chở hàng có trọng tải toàn phần dưới 200 tấn, phương tiện thủy nội địa có động cơ tổng công suất máy chính dưới 135 sức ngựa, phương tiện thủy nội địa có sức chở dưới 50 người (trừ phà có trọng tải toàn phần từ 50 tấn trở lên, tàu cấp VR-SB, tàu hai thân, tàu chở công te nơ, tàu có thiết bị nâng có sức nâng trên 01 tấn, tàu cao tốc, tàu đệm khí, tàu cánh ngầm, tàu dầu, tàu chở hóa chất nguy hiểm, tàu chở khí hóa lỏng). Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 1 Điều 5 của Thông tư này nếu là Đăng kiểm viên chuyên ngành vỏ tàu được đào tạo bổ sung chương trình 4 Mục III Phụ lục I của Thông tư này hoặc là Đăng kiểm viên chuyên ngành máy tàu được đào tạo bổ sung chương trình 2 Mục III Phụ lục I của Thông tư này sẽ được thực hiện toàn bộ khối lượng kiểm tra trên đà, hàng năm, bất thường đối với phương tiện nêu tại điểm này;

b) Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III thuộc đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 của Thông tư này được thực hiện nhiệm vụ theo chuyên ngành quy định tại các điểm a, b, d, e, g, h khoản 1 Điều này đối với các phương tiện bao gồm: phương tiện chở hàng có động cơ có tổng công suất máy chính từ 5 sức ngựa đến dưới 50 sức ngựa, phương tiện chở người có sức chở từ 5 đến 12 người có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 sức ngựa đến dưới 50 sức ngựa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN25:2010/BGTVT. Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III thuộc đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 của Thông tư này, nếu là Đăng kiểm viên chuyên ngành vỏ tàu được đào tạo bổ sung chương trình 3 Mục III Phụ lục I của Thông tư này hoặc là Đăng kiểm viên chuyên ngành máy tàu được đào tạo bổ sung chương trình 1 Mục III Phụ lục I của Thông tư này sẽ được thực hiện toàn bộ nhiệm vụ và phạm vi thực hiện nêu tại điểm này.

Điều 12. Nhiệm vụ, phạm vi thực hiện của Đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II

1. Nhiệm vụ